

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2026
Số: 487/2026/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 477/2026/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 2001.

Địa chỉ liên lạc: số C tổ C khu phố B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Khấu Chí C, sinh năm 1992.

Địa chỉ: số F Đường A, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc và căn cứ lời khai của đương sự trong quá trình tố tụng, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Người yêu cầu ông Khấu Chí C và bà Nguyễn Thị Thu T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2019, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 24/2020 do Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông (nay là Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Lâm Đồng) cấp ngày 09/3/2020. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa ông C, bà T là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, ông C, bà T chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn: vợ chồng thường xuyên cãi vã về cách sống và các mối quan hệ xã hội của nhau. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Ông C, bà T đã tự hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả nên đã sống ly thân từ

tháng 11/2025 cho đến nay. Xét tình trạng hôn nhân của ông C, bà T đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc ông C, bà T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho ông bà là có cơ sở chấp nhận.

[2] Về con chung: Có 02 con chung là Khấu Nguyễn An N (sinh ngày 21/6/2020) và Khấu Nguyễn An V (sinh ngày 07/10/2025). Ông C, bà T thỏa thuận: Giao 02 con chung cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; ông C cấp dưỡng nuôi con mỗi con mỗi tháng 2.500.000 đồng, tổng cộng là 5.000.000 đồng/tháng, bắt đầu từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung lần lượt đủ 18 tuổi. Tiền cấp dưỡng do hai bên tự giao nhận vào ngày 15 hàng tháng. Nếu chậm thi hành án thì phải chịu lãi suất chậm thi hành án.

Thỏa thuận này của ông C, bà T là tự nguyện, phù hợp với quy định, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Ông C, bà T xác định không có.

[4] Về nợ chung: Ông C, bà T xác định không có.

Ngày 23 tháng 3 năm 2026, Tòa án lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc giải quyết vụ việc;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Khấu Chí C và bà Nguyễn Thị Thu T thuận tình ly hôn;

Giấy chứng nhận kết hôn số 24/2020 do Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông (nay là Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Lâm Đồng) cấp ngày 09/3/2020 cho ông Khấu Chí C, bà Nguyễn Thị Thu T không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Giao 02 con chung là Khấu Nguyễn An N (sinh ngày 21/6/2020) và Khấu Nguyễn An V (sinh ngày 07/10/2025) cho bà Nguyễn Thị Thu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; ông Khấu Chí C cấp dưỡng nuôi con mỗi con mỗi tháng 2.500.000 đồng, tổng cộng là 5.000.000 đồng/tháng bắt đầu từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung lần lượt đủ 18 tuổi. Tiền cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự giao nhận với nhau vào ngày 15 dương lịch hàng tháng.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Thu T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Khấu Chí C không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ cấp dưỡng thì hàng tháng còn phải chịu khoản lãi đối với số tiền cấp dưỡng chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ

luật Dân sự năm 2015.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi mọi mặt của người con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con của người không trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông C, bà T xác định không có.

- Về nợ chung: Ông C, bà T xác định không có..

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng, ông Khấu Chí C, bà Nguyễn Thị Thu T mỗi người chịu một nửa, được căn trừ vào 300.000 đồng ông C, bà T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014915 ngày 10/3/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Khấu Chí C, bà Nguyễn Thị Thu T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

N
Ơ
I
N
H
Ậ
N
:
- TAND TP
H
Ồ
C
H
Í
M
I
N
H
;

T
H
Ã
M
P
H
Á
N

N
G
U
Y

- V
 K
 S
 N
 D
 K
 V
 2
 -
 T
 P
 H
 ò
 C
 h
 í
 M
 i
 n
 h
 ;
 - UBND
 x
 ã
 N
 a
 m
 D
 o
 n
 g
 ,
 t
 i
 n
 h
 L
 â
 m
 Đ
 ò
 n
 g
 .
 -

THADS
 T
 P
 H
 ò
 C

ẽ
 n
 T
 h
 í
 H
 ợ
 i

h
í
M
i
n
h
;
- Đương
s
ự
;
- Lưu:
VT
,
h
ồ
s
ơ
.